

Số: 2113 /BGDDT-KHTC

V/v kinh phí thực hiện chính sách miễn,
giảm học phí theo Nghị định số
238/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tài chính

Phúc đáp Công văn số 1479/BTC-NSNN ngày 04/02/2026 và Công văn số 3803/BTC-NSNN ngày 30/3/2026 của Bộ Tài chính về kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) có ý kiến như sau:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 15029-CV/VPTW ngày 26/5/2025 về việc miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, Bộ GDĐT đã báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 217/2025/QH15 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Đồng thời để kịp triển khai cho năm học 2025-2026, Bộ GDĐT đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định 238). Trong quá trình soạn thảo, Bộ GDĐT lấy ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, cơ sở giáo dục đầy đủ để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện. Liên quan đến ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 1479/BTC-NSNN ngày 04/02/2026, Bộ GDĐT làm rõ một số nội dung như sau:

1. Về lộ trình học phí và mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông

- Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục và trên cơ sở kết quả khảo sát, Bộ GDĐT đề xuất khung học phí (mức sàn-trần) của năm học 2025-2026 quy định tại Nghị định 238 bằng mức trần – sàn học phí năm học 2022-2023 quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, không phân biệt mức thu học phí theo địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi để phù hợp với thực tiễn sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp theo kiến nghị của một số địa phương và quy định cụ thể tại Điều 8 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP như sau:

+ Khung học phí của cơ sở GDMN, GDPT chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Đơn vị: Nghìn đồng/trẻ em, học sinh/tháng

Năm học 2025 - 2026			
Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 650	Từ 100 đến 650

+ Mức trần của khung học phí đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Tối đa bằng 2 lần mức trần học phí của cơ sở chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

+ Mức trần của khung học phí đối với cơ sở GDMN, GDPT công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí của cơ sở chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Lộ trình học phí: Từ năm học 2026-2027 đến năm học 2035-2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm nhưng không quá 7,5%/năm để tính đủ chi phí vào năm học 2035-2036. Từ năm học 2036-2037 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng địa phương nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

2. Về cơ chế cấp kinh phí chi thường xuyên, kinh phí cấp bù tiền miễn học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Khoản 2 Điều 19 Nghị định 238 quy định ngân sách nhà nước có trách nhiệm cấp bù tiền miễn, giảm học phí đối với người học tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí theo mức do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định; khoản 4 Điều 20 Nghị định 238 quy định kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho cơ sở giáo dục công lập được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của cơ sở giáo dục và được tự chủ sử dụng theo số lượng thực tế đối tượng được cấp bù và quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Điều 2 Phụ lục nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 (Kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ) quy định: Thực hiện phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các lĩnh vực sự nghiệp căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định hướng đổi mới khu vực sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công. Trong đó: (i) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên; (ii) Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí; (iii) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Được vận dụng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ như đối với lĩnh vực chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể.

Như vậy, theo quy định của các văn bản trên thì ngân sách nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục mầm non phổ thông công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sau khi trừ kinh phí cấp bù miễn giảm học phí, đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động đối với cơ sở giáo dục do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Trên thực tế khi chưa thực hiện miễn học phí đối với giáo dục phổ thông (trừ cấp tiểu học không thu học phí) thì các địa phương xác định mức học phí gần mức sàn để đảm bảo an sinh, xã hội, không tạo gánh nặng cho người dân, phần còn thiếu sẽ do ngân sách nhà nước cấp thông qua cơ chế cấp hỗ trợ hoạt động chi thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay, khi thực hiện việc miễn học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông, địa phương quy định mức cấp bù học phí có thể cao hơn trước, nhưng mức ngân sách cấp hỗ trợ chi thường xuyên sẽ giảm đi. Vì vậy, về cân đối chung tổng ngân sách hỗ trợ cho cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (*gồm ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên và ngân sách cấp bù học phí*) sẽ không thay đổi.

3. Đối với việc ngân sách cấp nào đảm bảo cho học sinh tiểu học và đề xuất nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương

- Trước đây ở cấp tiểu học không thu học phí thì ngân sách đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên cho cơ sở giáo dục tiểu học (do không có nguồn thu học phí). Khi thực hiện việc miễn học phí thì cơ sở giáo dục tiểu học sẽ được cấp bù phần kinh phí thực hiện miễn học phí và hỗ trợ chi thường xuyên theo nguyên tắc quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã nêu ở trên.

- Đối với việc đề xuất cơ chế ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương:

Điều 25 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: “1. Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách; 2. Ngân sách trung ương hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được ngân sách để thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập quy định tại Nghị định này theo quy định của pháp luật”.

Tại các Tờ trình báo cáo Quốc hội và Chính phủ trong quá trình xây dựng Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Bộ GDĐT đều báo cáo rõ về nguyên tắc hỗ trợ để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí. Về nội hàm các địa phương sẽ chủ động cân đối trong tổng thể ngân sách hằng năm của địa phương để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí; trường hợp địa phương không cân đối, đảm bảo được thì đề xuất ngân sách trung ương hỗ trợ phần còn thiếu. Do vậy, Bộ GDĐT đề xuất Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện theo nội hàm nguyên tắc trên và quan tâm hỗ trợ các địa phương không cân đối được

để thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí kịp thời. Trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị Quý Bộ cho ý kiến về nội dung cụ thể cần sửa đổi, bổ sung để Bộ GDĐT tổng hợp, nghiên cứu báo cáo cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

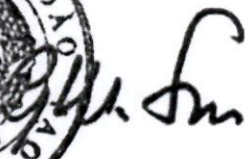
4. Về ý kiến của Bộ Tài chính đề nghị Bộ GDĐT tổng hợp kết quả triển khai Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của các địa phương, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và đề xuất trình cấp có thẩm quyền các giải pháp xử lý

Năm 2026, Bộ GDĐT được giao xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 238/2025/NĐ-CP theo Nghị quyết số 281/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ. Hiện nay, Bộ GDĐT đã có Công văn số 1858/BGDĐT ngày 10/4/2025 gửi xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi trước khi tổng hợp, trình Chính phủ.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

 **BỘ TRƯỞNG**

★ **Hoàng Minh Sơn**